

Bản án số: 513/2022/HS-ST

Ngày: 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký Tòa án: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 473/2022/TLST-HSST ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Quản Bá TH.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: N;

Sinh năm 1990, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 11, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú hiện nay: K1/117, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Sửa xe. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Quản Bá V, sinh năm 1957 và bà Quản Thị C, sinh năm 1959. Có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức N.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: N.

Sinh năm 1992, tại Hải Dương.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1971. Có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1997 và có 02 con (sinh năm 2018 và năm 2021). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Hoàng Phong V, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: K2/273, khu phố 2, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, Quản Bá TH đang ở tiệm sửa xe “Bá TH” địa chỉ K1/117, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do TH làm chủ cùng với Nguyễn Đức N (anh em cọc chèo với TH) và Nguyễn Trọng C thì có anh Nguyễn Hoàng Phong V, sinh năm 1986, anh Nguyễn Hoàng Phong V1 (anh trai V), sinh năm 1983 (cùng ngụ tại ấp Mỹ Bình, xã TM, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) và anh Huỳnh Văn G (sinh năm 1985, ngụ tại K1/23, khu phố 2, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đến để tìm gặp TH nói chuyện về việc TH không trả tiền hoa hồng cho chị Lê Thị Nh (bạn gái V1), khi chị Nh giới thiệu cho TH mua được nhà.

Trong lúc nói chuyện, V và TH xảy ra mâu thuẫn, cãi vã đánh nhau. Do thấy TH và V đánh nhau nên C chạy vào báo cho N đang ngủ trong phòng biết. Khi N đi ra thì thấy V dùng tay đánh 01 cái trụng miêng của TH chảy máu và TH cũng dùng tay đánh lại. TH nhặt 01 thanh sắt tròn dài khoảng 68cm đường kính 05cm tại tiệm sửa xe xông lại đánh nhiều cái về phía V nhưng không trúng. Lúc này, N cầm 01 thanh sắt dài khoảng 33cm đường kính 03cm xông lại để đánh nhau với V và V1. Trong khi hai bên đánh nhau qua lại, TH và N dùng thanh sắt đánh liên tiếp nhiều cái vào người V, trong đó 01 cái trúng vào đầu V chảy máu và 01 cái trúng vào tay trái làm gãy tay trái của V. Thấy V bị đánh, V1 nhặt một đoạn sắt hình chữ T kích thước 20x30cm (đồ dùng sửa xe) đánh nhau với N, hai bên dùng tuýp sắt quơ qua lại nhưng không trúng. Còn TH tiếp tục sử dụng 01 thanh sắt dài khoảng 71cm, đường kính 03cm, đầu có gắn 02 đoạn kim loại dài 07cm để đánh V. Hai bên giằng co và vật nhau dưới nền của tiệm sửa xe khoảng 05 phút thì V thoát ra được và chạy ra khỏi tiệm. Sau đó, mọi người can ngăn đưa V đi bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu và trình báo Công an phường B lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Tại Cơ quan điều tra, Quản Bá TH và Nguyễn Đức N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Vật chứng vụ án:

- 01 thanh sắt kích thước 33cm đường kính 03cm, do Nguyễn Đức N sử dụng đánh V.

- 01 thanh sắt tròn dài 71cm đường kính 03cm, đầu có gắn 02 đoạn kim loại dài 07cm và 01 thanh sắt tròn dài khoảng 68cm đường kính 05cm, là hung khí do TH sử dụng đánh V.

- 01 thanh sắt chữ T kích thước 20x30cm, do Nguyễn Hoàng Phong V1 sử dụng đánh nhau với TH và N.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0284/TgT/2022 ngày 21/3/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Hoàng Phong V như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trán đỉnh trái kích thước 6,5x0,3cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mổ mắt trước cẳng tay trái kích thước 10,5x0,5cm. Tỷ lệ 02%

- Sẹo mổ dẫn lưu mắt trước 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 0,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- Gãy xương quay trái hiện can tốt, trục thẳng. Tỷ lệ 08%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng Phong V áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 13% (Mười ba phần trăm)

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích:

+ Thương tích đầu do vật tày có cạnh.

+ Chấn thương cẳng tay trái do vật tày.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành trưng cầu xác định cơ chế hình thành thương tích, chiều hướng, lực tác động đối với các thương tích của Nguyễn Hoàng Phong V: Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0645/GĐHS/2022 ngày 20/6/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận:

- Tổn thương để lại đỉnh trái kích thước 6,5x0,3cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động lực vừa đủ vào vùng đỉnh trái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và từ ngoài vào trong gây ra.

- Sưng đau vùng cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương quay trái. Tổn thương này do vật tày tác động với lực mạnh vào vùng 1/3 giữa cẳng tay trái theo hướng từ trái qua phải và từ ngoài vào trong gây ra hoặc trường hợp nạn nhân đưa tay lên đỡ khi bị đối tượng đánh vào vùng đầu sẽ có hướng từ trên xuống dưới gây ra.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Quản Bá TH và Nguyễn Đức N đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Phong V số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Hiện anh V đã làm đơn bãi nại cho TH và N.

Tại cáo trạng số 483/CT-VKS-BH ngày 13 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Quản Bá TH và Nguyễn Đức N**, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Quản Bá TH và Nguyễn Đức N** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị cho bị hại; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Quản Bá TH và Nguyễn Đức N, mỗi bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo **Quản Bá TH và Nguyễn Đức N** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng và bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, tại tiệm sửa xe “Bá TH” địa chỉ K1/117, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (do Quản Bá TH làm chủ), Nguyễn Hoàng Phong V và Nguyễn Hoàng Phong V1 (anh của V) đến tìm Quản Bá TH để nói chuyện về việc TH không chịu trả tiền hoa hồng giới thiệu mua nhà cho chị Lê Thị Nh (bạn gái của V1) nên đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Trong lúc cãi nhau thì anh V dùng tay đánh trúng vào miệng của TH gây chảy máu nên TH dùng tay đánh lại và lấy 01 thanh sắt tròn dài khoảng 68cm đường kính 05cm tại tiệm sửa xe để đánh vào người V. Cùng lúc này Nguyễn Đức N (là em cọc chèo với TH) đang ở trong tiệm thấy TH bị V đánh, cũng lấy một thanh sắt dài khoảng 33cm, đường kính 03cm đánh vào người anh V. Trong lúc giằng co đánh nhau, TH và N có hành vi dùng thanh sắt nói trên đánh vào người anh V, trong đó N đánh trúng tay trái làm gãy tay trái của anh V, còn TH đánh trúng đầu anh V gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0284/TgT/2022 ngày 21/3/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Hoàng Phong V, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét thấy, hành vi của bị cáo **Quản Bá TH và Nguyễn Đức N**, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Một thanh sắt tròn dài khoảng 68cm đường kính 05cm mà TH sử dụng và một thanh sắt dài khoảng 33cm, đường kính 03cm mà N sử dụng được xác định là “*hung khí nguy hiểm*” (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, nên các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nên áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến việc xô xát, đánh nhau và gây ra thương tích nêu trên, phía bên bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại tìm đến nơi ở của bị cáo nói chuyện, cãi nhau và dùng tay đánh TH trước, N (anh em cọc chèo với TH) vì muốn bênh vực, nên cùng với TH đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, để có mức hình phạt tương xứng và đủ sức răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án, Quản Bá TH và Nguyễn Đức N đều là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần cho bị hại theo yêu cầu và được bị hại làm đơn bãi nại cho các bị cáo; các bị cáo đều có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự), quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật. Nên bị cáo TH và N đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát do phần lỗi của bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng và quá trình được tại ngoại không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội. Áp dụng Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo bản thân, tiếp tục lao động, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

Đối với hung khí mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do Nguyễn Hoàng Phong V1 sử dụng đánh nhau với TH và N. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 thanh sắt kích thước 33cm đường kính 03cm; 01 thanh sắt tròn dài 71cm đường kính 03cm, đầu có gắn 02 đoạn kim loại dài 07cm; 01 thanh sắt tròn dài khoảng 68cm đường kính 05cm và 01 thanh sắt chữ T kích thước 20x30cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Quản Bá TH và Nguyễn Đức N đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Phong V số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa anh V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đánh nhau của anh Nguyễn Hoàng Phong V và anh Nguyễn Hoàng Phong V1, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Quản Bá TH** và **Nguyễn Đức N**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Quản Bá TH và Nguyễn Đức N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: Bị cáo **Quản Bá TH** 02 (Hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **TH** cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức N** 02 (Hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **N** cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Trong trường hợp bị cáo **Quản Bá TH và Nguyễn Đức N** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (**Quản Bá TH và Nguyễn Đức N**) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt kích thước 33cm đường kính 03cm; 01 thanh sắt tròn dài 71cm đường kính 03cm, đầu có gắn 02 đoạn kim loại dài 07cm; 01 thanh sắt tròn dài khoảng 68cm đường kính 05cm và 01 thanh sắt chữ T kích thước 20x30cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Quản Bá TH và Nguyễn Đức N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hùng

